

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HSST.
Ngày 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Văn Văn;
Bà Vũ Thị Hòa;

- *Thư ký phiên toà:* Bà Mai Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:*
Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm Sát Viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 23/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/ QĐXXST- HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 06/5/1989 tại Huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở: Công ty C, thuộc Khu công nghiệp B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Viết Đ và bà Nguyễn Thị T; có chồng Nguyễn Văn T (ly hôn năm 2011) và con Nguyễn Việt H, sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân xấu: Tại bản án số 18/2015/HSST ngày 24/03/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2015, án phí 200.000đ, ngày 15/6/2016 bị cáo chấp hành xong khoản tiền án phí và ngày 08/7/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - Có mặt

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn H ;

Địa chỉ: Tổ 05, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/11/2017, bị cáo Nguyễn Thị L đi bộ một mình từ nơi ở tại khu công nghiệp Bắc Di, thành phố L, tỉnh Lào Cai đến khu vực cầu C thuê một người nam giới chở xe ôm đi xuống cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh L; khi đến nơi bị cáo bảo người lái xe ôm dừng lại đứng chờ, bị cáo xuống xe đi bộ quanh khu vực cổng bệnh viện để tìm người bán ma túy, thì nhìn thấy một người nam giới khoảng 40 tuổi đang ngồi trên xe máy đỗ ở ven đường gần cổng bệnh viện. Bị cáo đi đến chỗ người nam giới trên hỏi “*Anh có hàng bán không*”, người nam giới trả lời “*chị mua bao nhiêu*”, bị cáo nói “*Em mua năm trăm nghìn đồng*” sau đó bị cáo đưa 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) cho người nam giới, để mua 01 (*một*) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng, mục đích mang về bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc và quay trở lại chỗ người lái xe ôm lúc trước đứng chờ tiếp tục đi xe ôm về phòng trọ tại khu công nghiệp B, thành phố L, tỉnh Lào Cai và trả cho người chở xe ôm 100.000đ (*một trăm ngàn đồng*). Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi về đến phòng trọ tại Công ty C thuộc khu công nghiệp B, thành phố L, bị cáo bỏ gói ma túy vừa mua được ra và lấy một tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ (*năm mươi ngàn đồng*) để trên mặt bàn gỗ rồi đổ số ma túy trong gói lên mặt tờ tiền và bị cáo chia ma túy heroine (Hêrôin) vào 02 (*hai*) gói giấy bạc gói lại, số ma túy còn lại vẫn để trên mặt tờ tiền. Khi vừa gói xong thì có một người nam giới bị cáo chỉ biết tên là Thịnh đến mua 02 (*hai*) gói ma túy và người nam giới đưa cho bị cáo 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*), bị cáo cầm số tiền trên chưa kịp đưa ma túy cho T thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai kiểm tra, T bỏ chạy; bị cáo tự giác giao nộp 02 (*hai*) gói ma túy trên từ trong lòng bàn tay trái cho tổ công tác và khai nhận 02 (*hai*) gói trên là ma túy; đồng thời giao nộp tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) từ trong lòng bàn tay phải, số tiền trên là của người nam giới tên là T đưa cho bị cáo và khai nhận trong phòng trọ của bị cáo còn có ma túy, bị cáo dẫn tổ công tác vào trong phòng và tự giác lấy ở trên mặt bàn một tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ (*năm mươi ngàn đồng*) có chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng

giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng đúng quy định trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn H. Ngoài ra, còn tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị L.

Ngày 27/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định trưng cầu giám định số 10, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai giám định về ma túy và gửi số vật chứng đã thu giữ đi giám định. Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập cùng ngày giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng và 01 (một) gói bằng tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) có mã số hiệu LG 14324459, bên trong cả ba gói này đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Tổng trọng lượng (khối lượng) của số chất bột khô, màu trắng, vón cục này là 1,57 (một phẩy năm mươi bảy) gam. Trích 0,07 gam từ 1,57 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục để tiến hành giám định. Số vật chứng còn lại 1,50 gam được tái niêm phong vào bì thư in sẵn của Phòng KTHS- Công an tỉnh Lào Cai hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 05/GĐMT ngày 29/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 1,57 (một phẩy năm mươi bảy) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại ma túy Heroine (Hêrôin). Heroine (Hêrôin) thuộc danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo; người lái xe ô tô chở bị cáo đi mua ma túy và người nam giới tên là T mua ma túy của bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không điều tra làm rõ được; khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 06/CT- VKSTPLC ngày 22/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi mua bán 1,57 (một phẩy năm mươi bảy) gam Heroine (Hêrôin), mục đích để bán kiếm lời. Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn

Thị L từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000VND đến 6.000.000VND.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng a, b,c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu huỷ 1,50 (*một phẩy năm mươi*) gam Heroine (Hêrôin) còn lại được tái niêm phong;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 250.000đ(*hai trăm năm mươi ngàn đồng*) của bị cáo Nguyễn Thị L. Tạm giữ của bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại cho bị cáo 01(một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị L. Ngoài ra, còn đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, sơ đồ vị trí bắt quả tang, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận do bản thân không có việc làm, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã có hành vi mua bán Hêrôin cho người khác, mục đích để bán kiếm lời, nên ngày 24/11/2017 tại khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh L, bị cáo gặp người nam giới không biết tên, bị cáo đã mua 01(một) gói ma túy với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc và quay trở lại chỗ người lái xe ôm lúc trước đứng chờ tiếp tục đi xe ôm về phòng trọ tại khu công nghiệp B , thành phố L, tỉnh Lào Cai và trả cho người chở xe ôm 100.000đ (*một trăm ngàn đồng*). Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi về đến phòng trọ tại Công ty C thuộc khu công nghiệp B, thành phố Lào Cai, bị cáo bỏ gói ma túy vừa mua được ra và lấy một tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ (*năm mươi ngàn*

đồng) để trên mặt bàn gỗ rồi đổ số ma túy trong gói lên mặt tờ tiền và bị cáo chia ma túy vào 02 (hai) gói giấy bạc gói lại, số ma túy còn lại vẫn để trên mặt tờ tiền. Khi bị cáo vừa gói xong thì có người nam giới tên T đến mua 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), bị cáo cầm tiền nhưng chưa kịp đưa 02 gói ma túy cho T thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố Lào Cai kiểm tra bắt giữ cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 24/11/2017 bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi mua bán 1,57 gam Heroine (Hêrôin) với mục đích bán cho con nghiện để kiếm lời. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn về ma túy trên địa bàn thành phố Lào Cai. Bị cáo Nguyễn Thị L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có sự hiểu biết xã hội. Bị cáo nhận biết rõ Heroine là chất ma túy mà pháp luật Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì hám lời và muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã không có ý thức chấp hành pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 18/2015/HSST ngày 24/03/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 15/6/2016 bị cáo chấp hành xong khoản tiền án phí và ngày 08/7/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà vẫn tiếp tục phạm tội về ma túy. Vì vậy, đối với bị cáo Nguyễn Thị L cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, hoặc cấm làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao

động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị L: 1,57 (*một phẩy năm mươi bảy*) gam Heroine (Hêrôin); 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01(một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị L và số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị L, cơ quan giám định đã trích mẫu: 0,07 gam từ 1,57 gam để tiến hành giám định. Số vật chứng còn lại 1,50 (*một phẩy năm mươi*) gam được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trung cầu. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, vì vậy, cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm a, b, c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi ngàn đồng*). Trong đó, có 50.000đ (*năm mươi ngàn đồng*) là tang vật vụ án và 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) là số tiền do bị cáo bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01(một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị L là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, nên cần tạm giữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel(đã qua sử dụng) để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2017.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 1,50 (*một phẩy năm mươi*) gam Heroine (Hêrôin) còn lại được tái niêm phong được đựng trong bì thư, trên mặt của bì thư có ghi: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Thị L có hành vi phạm tội về ma túy phát hiện (thu giữ) ngày 24/11/2017 tại khu Công nghiệp Bắc Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000đ (*năm mươi ngàn đồng*) trong một bì thư có ghi: 50.000đ(năm mươi nghìn) VNĐ trong vụ Nguyễn Thị L có hành vi phạm tội về ma túy phát hiện(thu giữ) ngày 24/11/2017 tại khu Công nghiệp Bắc Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và số tiền 200.000đ(*hai trăm ngàn đồng*) của bì cáo Nguyễn Thị L ;

Tạm giữ của bị cáo 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng để đảm bảo công tác thi hành án về khoản tiền án phí ;

Trả lại cho bị cáo 01(một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị L. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*).

- Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THA dân sự;
- PV 27;
- CA TP;
- Bị cáo;
- Lưu HSTHA;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THA dân sự;
- PV 27;
- CA TP;
- Bị cáo;
- Lưu HSTHA;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thúy Hằng

